

**CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH MINH MIKI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH MINH MIKI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300933297

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phố Sen, Thôn Ngọc Quan (NR Trần Thị Hoàng Anh), Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985.190.275

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661                                                         |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663                                                         |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669                                                         |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690                                                         |
| 5.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711                                                         |
| 6.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721                                                         |
| 7.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723                                                         |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741                                                         |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752                                                         |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759                                                         |
| 11. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771                                                         |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312                                                         |
| 13. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                     | 4511                                                         |
| 14. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530                                                         |
| 15. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                   | 4543                                                         |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                               | 4610                                                         |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620                                                         |
| 18. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                            | 4631                                                         |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632                                                         |
| 20. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633                                                         |
| 21. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                                                                   | 4634                                                         |
| 22. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641                                                         |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649(Chính)                                                  |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651                                                         |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652                                                         |
| 26. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653                                                         |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659                                                         |
| 28. | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                                                    | 4920                                                         |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932                                                         |
| 30. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.                                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN THỊ HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 22/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125173277

Ngày cấp: 01/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Sen, Thôn Ngọc Quan, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Sen, Thôn Ngọc Quan, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN THỊ HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125173277

Ngày cấp: 01/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Sen, Thôn Ngọc Quan, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Sen, Thôn Ngọc Quan, Xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh